TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 19/11/2020
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Tiến.

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Viết Thắng.

2. Bà Nguyễn Thị Huyền Nga.

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Thủy - Thư ký Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 600/2020/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc: " Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Hà M, sinh năm 1993; Đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số 95 Tổ 33, phường Ô, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* Anh Trịnh Trí Trung, sinh năm 1988; Đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 18C5... Tập thể Q, phường Q, quận H, Thành phố Hà Nội. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Đội 27 K22 Trại Giam S, xã C, huyện B, Thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa có mặt chị M; anh T có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/9/2020 và tại các văn bản tố tụng tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Hà M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân**:** Chị xây dựng gia đình với anh Trịnh Trí T vào năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, nhưng đến năm 2015 mới đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Q, quận H, Thành phố Hà Nội ngày 14/7/2015. Cả hai anh chị đều

kết hôn lần đầu. Quá trình chung sống đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách của hai người không hợp nhau, anh T thường xuyên chơi bời cờ bạc nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau, dẫn đến vợ chồng sống ly thân mỗi người ở một nơi. Đến năm 2018 anh T bị Tòa án xử phạt 03 năm tù về tội tổ chức đánh bạc. Nay chị xác nhận tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho chị với anh Trịnh Trí T để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh Trịnh Trí T có 02 con chung là Trịnh Minh H, sinh ngày 26/3/2014 và Trịnh Minh M, sinh ngày 30/11/2016. Nếu ly hôn chị xin được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, vì hiện nay anh T đang chấp hành hình phạt tù nên không có điều kiện để nuôi con, cũng như cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị làm kinh doanh tự do, thu nhập bình quân khoảng 20.000.000đồng/01 tháng.

Về tài sản chung, nhà đất ở, công sức đóng góp và nợ chung: Chị xác nhận vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trịnh Trí T trình bày: Anh xây dựng gia đình với chị Nguyễn Hà M vào năm 2013, nhưng đến năm 2015 mới đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Q, quận H, Thành phố Hà Nội ngày 14/7/2015. Cả hai đều kết hôn lần đầu. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau. Năm 2018 anh phạm tội tổ chức đánh bạc bị Tòa án xử phạt 36 tháng tù. Bản thân gia đình anh bố mẹ đều đã mất hết, chỉ có một người anh trai ruột nhưng hiện nay không biết sinh sống tại đâu. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị M xin ly hôn thì anh cũng đồng ý nhằm giải phóng cho nhau

Về con chung: Anh, chị có 02 con chung là Trịnh Minh H, sinh ngày 26/3/2014 và Trịnh Minh M, sinh ngày 30/11/2016. Ly hôn anh đồng ý để cho chị M nuôi dưỡng cả hai con chung. Hiện nay anh đang chấp hành án phạt tù nên đề nghị Tòa án tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh.

Về tài sản chung, nhà đất ở, công sức đóng góp và nợ chung: Anh xác nhận vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị M vẫn giữ nguyên các lời khai đã khai trước đây, xác nhận vợ chồng không còn tình cảm, không có hạnh phúc, không thể hàn gắn được nữa, chị kiên quyết xin được ly hôn để sớm ổn định cuộc sống. Về con chung chị xin được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà là đã tuân theo pháp luật, không vi phạm tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn hiện đang đi chấp hành án tại Trại giam S - Bộ công an, đã có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết

vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Giao cả hai con chung cho chị M nuôi dưỡng và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh T cho đến khi có sự thay đổi. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về tài sản chung, nhà ở, công sức đóng góp, nợ chung các bên không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 21 tháng 10 năm 2020, anh Trịnh Trí T đã có bản tự khai và có đơn đề nghị vắng mặt trong quá trình tố tụng, do vậy Toà án không tiến hành hoà giải được, xin vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Trịnh Trí T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Hà M và anh Trịnh Trí T là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Q, quận H, Thành phố Hà Nội ngày 14/7/2015 số 45 Quyển số 01/2015 là phù hợp pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp.Về tình cảm vợ chồng và nguyên nhân mâu thuẫn: Cả hai anh chị đều xác nhận vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách của hai người không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Năm 2018 anh T phạm tội tổ chức đánh bạc bị Tòa án xử phạt 36 tháng tù. Hiện anh T đang chấp hành án phạt tù tại Đội 27 K22 Trại Giam S, xã C, huyện B, Thành phố Hà Nội. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị xảy ra nguyên nhân là do tính cách của hai người không hợp nhau, năm 2018 anh T vi phạm pháp luật nên mâu thuẫn càng ngày càng căn thẳng hai bên không quan tâm gì đến nhau, chị M xin ly hôn anh T đồng ý. Do đó, xét vợ chồng anh chị không thể tiếp tục chung sống lâu dài được với nhau, cả hai đều nhất trí ly hôn; vì vậy yêu cầu xin ly hôn của chị M là có căn cứ nên được chấp nhận và phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh, chị có 02 con chung là Trịnh Minh H, sinh ngày 26/3/2014 và Trịnh Minh M, sinh ngày 30/11/2016. Ly hôn anh chị thống nhất để chị M được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có sự thay đổi khác.

[4] Về tài sản chung, nhà đất ở, công sức đóng góp và nợ chung: Anh, chị xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Toà án của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Hà M đối với anh Trịnh Trí T. Chị Nguyễn Hà M được ly hôn anh Trịnh Trí T.

[2] Về con chung: Xác nhận anh chị có 02 con chung là Trịnh Minh H, sinh ngày 26/3/2014 và Trịnh Minh M, sinh ngày 30/11/2016. Ly hôn giao cháu Trịnh Minh H và Trịnh Minh M cho chị Nguyễn Hà M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T đến khi có sự thay đổi khác. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nhà ở, công sức đóng góp và nợ chung: Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Hà M phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003996 ngày 01/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

[5] Án xử công khai, sơ thẩm. Chị M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSNDquận Hai Bà Trưng
- Chi cục Thi hành án dân sự Q. Hai Bà Trưng.
- UBND p.Q; Q. Hai Bà Trưng.
- Các đương sự
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Văn Tiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**